

CHƯƠNG IV. VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN 1975

Bài 21. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)

A. MỤC TIÊU

- Phân tích được đặc điểm tình hình nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết.
- Phân tích được nhiệm vụ chiến lược chung, nhiệm vụ chiến lược, vị trí của cách mạng mỗi miền Bắc, Nam và quan hệ của cách mạng hai miền trong thời kỳ 1954 - 1975, từ đó làm rõ đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ 1954 - 1975.
- Tóm tắt nội dung và nhận xét được ý nghĩa các kế hoạch kinh tế - xã hội được thực hiện ở miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1960.
- Phân tích được điều kiện bùng nổ và ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi”(1959 - 1960). Trình bày được diễn biến chính, kết quả của phong trào.
- Trình bày được nội dung chính và phân tích được ý nghĩa Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960).
- Nêu được những thành tựu nổi bật về chính trị, kinh tế, văn hóa của nhân dân miền Bắc trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1961 - 1965).
- Tóm tắt được âm mưu và hành động của Mĩ trong các giai đoạn 1954 - 1960, 1960 - 1965.
- So sánh được các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ ở Việt Nam.
- Tóm tắt được những chặng đường đánh Mĩ và thắng Mĩ của nhân dân Việt Nam (1954 - 1965).

B. NỘI DUNG

I. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương được kí kết và nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong thời kì mới

1. Tình hình Việt Nam sau khi kí Hiệp định Giơnevơ (1954)

Với việc kí kết và thực hiện Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền, với hai chế độ chính trị khác nhau.

- Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Ngày 10/10/1954, bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Thủ đô. Ngày 16/5/1955, toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành, tạo điều kiện cho miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Ở miền Nam, tháng 5/1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc. Mĩ vào thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.

2. Nhiệm vụ cách mạng trong thời kì mới

- Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Đây là đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975.

- Vai trò và mối quan hệ của cách mạng hai miền: Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cách mạng cả nước, còn miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp trong cuộc đấu tranh lật đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

- Cách mạng hai miền có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, phối hợp với nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Đó là quan hệ giữa hậu phương với tuyến tuyến.

II. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)

1. Sự nghiệp cách mạng ở Miền Bắc

a/ Hoàn thành cải cách ruộng đất (1954-1957)

- Sau khi hoàn toàn được giải phóng, miền Bắc tiếp tục tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.

- Cuộc cải cách ruộng đất: từ cuối 1953 đến năm 1956 đã thực hiện 5 đợt cải cách. Kết quả: thu 81 vạn ha ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ từ tay địa chủ chủ cho 2 triệu nông hộ. Khẩu hiệu “người cày có ruộng” đã hoàn thành.

- **Ý nghĩa:** Mặc dù có những hạn chế, việc cải cách ruộng đất đã đưa đến xóa bỏ triệt để chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến. Sau cải cách, bộ mặt nông thôn miền Bắc có nhiều thay đổi, khối liên minh công nông được củng cố.

b/ Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam (tháng 9/1960)

- Xác định nhiệm vụ chiến lược chung của cách mạng cả nước: Tăng cường đoàn kết các dân tộc, quyết tâm đấu tranh giữ vững hoà bình; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng, dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; tiến tới hoà bình thống nhất đất nước trên cơ sở độc lập và dân chủ; xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình thế giới.

- Xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng mỗi miền:

• Miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng miền Bắc vững mạnh là tạo cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

• Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, lật đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

- Xác định vai trò của cách mạng mỗi miền và mối quan hệ giữa cách mạng hai miền.

• Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

• Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

• Cách mạng hai miền có quan hệ mật thiết, gắn bó và tác động lẫn nhau, và đều nhằm thực hiện một nhiệm vụ chiến lược chung là giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.

- Thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); bầu Ban Chấp

hành Trung ương mới.

- **Ý nghĩa:** Nghị quyết của Đại hội đã soi sáng những vấn đề chủ yếu của cách mạng Việt Nam ở cả hai miền Nam, Bắc, hướng dẫn và thúc đẩy nhân dân hai miền hăng hái phấn đấu giành thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

c/ Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965)

- Mục tiêu: bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

- Nội dung:

- Nhiều phong trào thi đua yêu nước sôi nổi đã diễn ra trên miền Bắc: Duyên hải, Đại phong, Thành công, Ba nhất, Hai tốt..., đặc biệt là phong trào Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt.

- Công nghiệp: được ưu tiên xây dựng. Giá trị sản lượng ngành công nghiệp nặng năm 1965 tăng 3 lần so với năm 1960;

- Nông nghiệp: thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao, nhiều hợp tác xã đã đạt năng suất 5 tấn thóc/ha...

- Thương nghiệp quốc doanh được ưu tiên phát triển, góp phần củng cố quan hệ sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

- Hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không được củng cố. Việc đi lại trong nước và giao thông quốc tế thuận lợi hơn;

- Hệ thống giáo dục từ phổ thông đến đại học phát triển nhanh; hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe được phát triển;

- **Kết quả, ý nghĩa:** Mặc dù kế hoạch này phải bỏ dở, vì từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc (lần thứ nhất), nhưng những kết quả đạt được là rất đáng tự hào, bộ mặt xã hội miền Bắc thay đổi. Nhờ đó, miền Bắc đứng vững trong thử thách của chiến tranh và hoàn thành nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến miền Nam.

2. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn

a/ Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960)

- Điều kiện lịch sử:

+ Từ sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 được kí kết, nhân dân miền Nam chuyển từ đấu tranh vũ trang trong kháng chiến chống Pháp sang đấu tranh chính trị, đòi thi hành Hiệp định; rồi phát triển lên đấu tranh chính trị có vũ trang tự vệ, chống những chính sách khủng bố của kẻ thù. Qua thực tiễn đấu tranh, lực lượng chính trị được bảo tồn và phát triển, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng được xây dựng lại ở nhiều nơi. Đó là điều kiện để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên.

+ Những năm 1957 - 1959, cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn, tổn thất. Mỹ và tay sai tăng cường dùng bạo lực khủng bố phong trào đấu tranh của quần chúng. Tháng 5/1959, chính quyền Sài Gòn ra Luật 10/59, đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, làm cho lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Sự đàn áp của kẻ thù làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với đế quốc Mỹ và tay sai càng phát triển gay gắt. Cuộc đấu tranh ở miền Nam đòi hỏi phải có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng tiến lên.

+ Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 1/1959) đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Qua đó

đã khẳng định con đường cách mạng bạo lực, chuyển cách mạng miền Nam tiến lên đấu tranh vũ trang.

- Diễn biến

+ Phong trào từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương như cuộc nổi dậy ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bác Ái (Ninh Thuận) tháng 2/1959, Trà Bồng (Quảng Ngãi) tháng 8/1959, lan rộng khắp miền Nam thành cao trào cách mạng.

+ Tại Bến Tre, ngày 17/1/1960, “Đồng khởi” nổ ra ở huyện Mỏ Cày (Bến Tre), sau đó nhanh chóng lan ra toàn tỉnh Bến Tre, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền của địch.

+ Đồng khởi nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung Bộ.

- Kết quả:

+ Đến cuối năm 1960, nhân dân miền Nam đã làm chủ nhiều thôn, xã ở Nam Bộ, ven biển Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Thắng lợi của “Đồng khởi” dẫn đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20//121960), giương cao ngọn cờ đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ và tay sai, nhằm thực hiện một miền Nam Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

- Ý nghĩa

+ “Đồng khởi” giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên làm chiến tranh cách mạng.

+ Chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, mở ra thời kì khủng hoảng của chế độ Sài Gòn.

b/ Chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1961- 1965)

- Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

+ Hoàn cảnh: từ cuối năm 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965).

+ Khái niệm: “Chiến tranh đặc biệt” là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ, nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân Việt Nam.

+ Biện pháp: thực hiện chiến lược hai gọng kìm: “bình định và tìm diệt”. Cụ thể:

• Thực hiện liên tiếp hai kế hoạch: “kế hoạch Xtalây - Taylo” (bình định miền Nam trong vòng 18 tháng) và “kế hoạch Giôn xon - Mác Namara” (bình định có trọng điểm miền Nam trong 2 năm).

• Tăng cường xây dựng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường; tăng nhanh viện trợ quân sự cho quân đội Sài Gòn, với nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, nhất là các chiến thuật mới như “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”; tăng cố vấn Mỹ để chỉ huy, thành lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ - MACV (năm 1962).

• Ra sức dồn dân, lập “ấp chiến lược”, dự định dồn 10 triệu nông dân vào 16.000 ấp, nhằm kìm kẹp và bóc lột quần chúng, tách rời nhân dân với phong trào cách mạng, thực

hiện “tát nước bắt cá”.

- Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ

+ Trong những năm 1961 - 1962, Quân giải phóng đã đẩy lùi nhiều cuộc tiến công, tiêu diệt nhiều đồn bốt lẻ của địch. Tháng 1/1963, giành thắng lợi lớn trong chiến dịch Ấp Bắc - Mĩ Tho; chứng minh quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ, mở ra phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

+ Trên mặt trận chống bình định, phong trào nổi dậy chống và phá “áp chiến lược” diễn ra rất gay go quyết liệt, đến cuối năm 1962, cách mạng kiểm soát trên nửa tổng số ấp với gần 70% số dân.

+ Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị như Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng có bước phát triển, nhất là các phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên, tiểu thương, Phật tử. Phong trào cũng phát triển mạnh ở các vùng nông thôn, nổi bật là cuộc đấu tranh của đội quân tóc dài.

+ Do thất bại, nội bộ Mĩ và tay sai lục đục, dẫn tới cuộc đảo chính, giết chế Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu (tháng 11/1963). Từ cuối năm 1964, Mĩ thực hiện kế hoạch Giôn Xon - Mắc Namara. Số quân Mĩ ở miền Nam lên tới 25 000, nhưng vẫn không cứu vãn được tình hình.

+ Trong đông - xuân 1964 - 1965, kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận, các lực lượng vũ trang giải phóng đẩy mạnh tiến công địch, giành thắng lợi trong các chiến dịch Bình Giã (Bà Rịa), An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Biên Hoà), đẩy quân đội Sài Gòn đứng trước nguy cơ tan rã.

+ Phong trào đô thị và phong trào nổi dậy phá “áp chiến lược” tiếp tục phát triển mạnh. Đến tháng 6/1965, địch chỉ còn kiểm soát được 2.200 trong tổng số 16.000 ấp. Xương sống của “Chiến tranh đặc biệt” bị bẻ gãy. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bị thất bại.

- **Ý nghĩa:** đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược thứ hai của quân dân miền Nam, đồng thời là thất bại có ý nghĩa chiến lược lần thứ hai của Mĩ, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân Mĩ vào tham chiến ở miền Nam.

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

C.1. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 1. Phân tích đặc điểm tình hình Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.

Câu 2. Phân tích nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ và vị trí của cách mạng mỗi miền Bắc, Nam thời kỳ 1954 - 1975. Làm rõ mối quan hệ của cách mạng hai miền trong thời kì đó.

Câu 3. Đường lối xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là gì? Nêu biểu hiện cụ thể của đường lối đó trong thời kỳ 1954 - 1975.

Câu 4. Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ 1954-1975 là gì? Những yếu tố nào quy định đặc điểm đó?

Câu 5. Phân tích điều kiện bùng nổ và ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam (1959 - 1960).

Câu 6. Nêu âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965). Quân và dân miền Nam Việt Nam đã đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ như thế nào?